

Bản tin Phân tích kỹ thuật

07/09/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G9000 đóng cửa với tín hiệu giảm và có xu hướng tiếp cận vùng giá thấp quanh 1.948 điểm, tương ứng vùng thấp của phiên 03/09. (M5)
- Khuyến nghị mở vị thế bán quanh 1.966 điểm, mục tiêu 1.948 điểm và dừng lỗ tại 1.975 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 1.966 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.948 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.975 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index điều chỉnh với trạng thái tiêu cực trên diện rộng, ghi nhận 235 mã giảm so với 84 mã tăng, cho thấy áp lực lên chỉ số không chỉ đến từ nhóm Vingroup. Về hoạt động giao dịch, nhóm Chứng khoán và Dầu khí ghi nhận cường độ bán cao tại nhiều cổ phiếu. Đáng chú ý, quanh vùng giá thấp trong phiên chưa xuất hiện lực mua đủ mạnh và lan tỏa để đại diện cho xu hướng ngành.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đóng cửa dưới vùng hỗ trợ 1.835–1.840 điểm, cho thấy đà giảm đang chiếm ưu thế. Do đó, chỉ số nhiều khả năng sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần quanh 1.810 điểm. Các nhịp hồi phục nếu xuất hiện trong phiên 08/09 nhiều khả năng sẽ bị giới hạn tại vùng 1.835–1.840 điểm.
- Đánh giá tổng quan, nhịp giảm phiên 07/09 xuất phát từ vùng giá cao tháng 6 và tháng 7, quanh 1.875 điểm. Mặc dù độ rộng thị trường tiêu cực, cường độ bán cao chủ yếu tập trung tại nhóm Dầu khí và Chứng khoán, trong khi các nhóm còn lại chưa ghi nhận áp lực bán bất thường. Do đó, chúng tôi cho rằng vùng 1.810 điểm có khả năng thu hút trở lại lực mua giá thấp, qua đó tạo điều kiện để chỉ số hồi phục và duy trì xu hướng tăng trong các phiên tiếp theo.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

ACB

- ACB duy trì tín hiệu tăng giá trong trung hạn nhờ vận động trên đường MA200. Trong ngắn hạn, cổ phiếu đang dao động trong biên độ 22.150–22.700 trong tám phiên gần đây.
- Đáng chú ý, ACB đang vận động quanh cận dưới 22.150 của biên độ nêu trên với thanh khoản thấp, cho thấy áp lực bán được tiết chế và củng cố khả năng cổ phiếu hồi phục trở lại.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
22.150-22.250	23.750	21.800



Nguồn: Vietcap

VCB

- VCB vận động dưới MA200 và vẫn chịu sự chi phối của xu hướng giảm trung hạn. Trong ngắn hạn, cổ phiếu đi ngang trong biên độ 57.200–60.900 và hiện đang ở gần cận dưới, phù hợp để mở vị thế thăm dò.
- Khuyến nghị mở vị thế ngắn hạn trên VCB và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa dưới ngưỡng 57.000 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
57.200-58.000	60.900	57.000

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



SSB

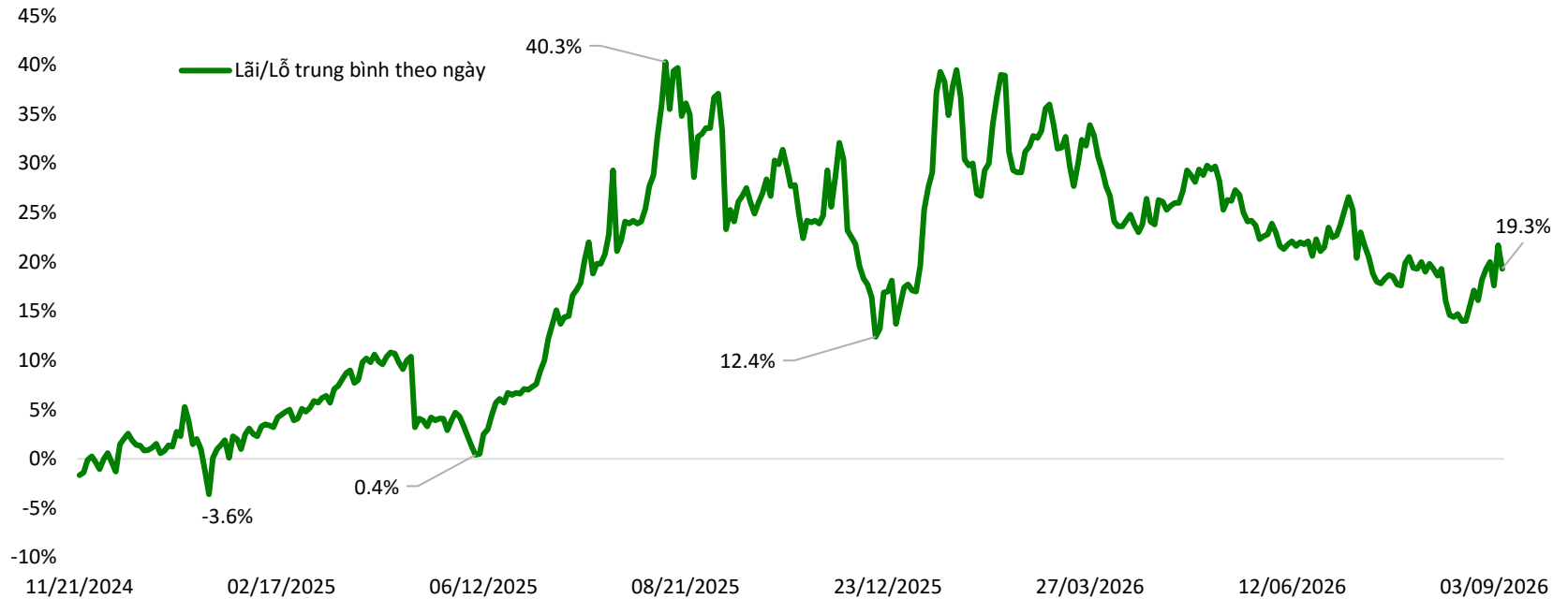
- SSB duy trì tín hiệu tăng giá trong ngắn và trung hạn. Phiên điều chỉnh 04/09 diễn ra với áp lực bán thấp và cổ phiếu nhanh chóng hồi phục trong phiên 07/09.
- Với tín hiệu hiện tại, SSB nhiều khả năng sẽ tiếp tục tăng và hướng đến vùng kháng cự gần 19.700 đồng.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
17.700-17.850	19.700	17.000

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
GMD	31/07/2026		Đang mở	76,800	75,000	2.4%	72,000	85,000	75,000	
NVL	05/08/2026		Đang mở	13,000	13,450	-3.3%	12,600	15,300		
MBB	13/08/2026	07/09/2026	Đóng hòa vốn	20,300	20,300	0.0%	19,800	22,000	20,300	
GAS	24/08/2026		Đang mở	82,800	82,000	1.0%	78,500	98,000	82,000	
SSI	24/08/2026		Đang mở	20,850	21,100	-1.2%	19,300	23,000		
FPT	24/08/2026		Đang mở	72,400	71,400	1.4%	69,000	78,000		
MSN	24/08/2026		Đang mở	68,600	69,500	-1.3%	67,700	75,000		
VHM	27/08/2026		Đang mở	74,500	73,600	1.2%	70,600	80,500	73,600	
STB	27/08/2026		Đang mở	76,600	74,000	3.5%	73,000	82,000	74,000	
VPB	27/08/2026		Đang mở	27,300	26,700	2.2%	25,900	28,500	26,700	

Bảng theo dõi những vị thế đang mở



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	245,000	-4.33%	6.52%	1,901,736	-17.056	2,753	11.1	89.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	58,000	-1.53%	-3.81%	484,629	-1.532	4,984	2.0	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
VHM	74,500	-0.93%	1.22%	612,004	-1.179	9,730	2.3	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	31,900	-2.15%	-4.63%	226,051	-1.004	3,829	1.3	8.3	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
CTG	30,800	-1.91%	-3.30%	239,222	-0.946	5,172	1.2	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VPB	27,300	-1.80%	2.06%	216,596	-0.806	3,758	1.2	7.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	36,000	-1.37%	-2.44%	280,016	-0.794	4,250	1.5	8.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DMX	75,000	-3.85%	-5.06%	95,079	-0.757	5,170	5.3	14.5	Trung tính			
MBB	20,200	-1.70%	-4.04%	203,389	-0.717	3,226	1.4	6.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	82,800	-1.43%	-1.55%	199,792	-0.591	5,269	2.9	15.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	60,700	-1.94%	-3.34%	126,860	-0.509	5,246	4.0	11.6	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BSR	26,300	-1.68%	-2.05%	131,692	-0.458	3,974	1.8	6.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
LPB	49,650	1.33%	0.10%	148,319	0.407	3,780	3.5	13.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
TCX	39,700	-1.73%	-4.91%	110,146	-0.395	2,237	2.4	17.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	72,000	-1.50%	-4.64%	106,255	-0.331	6,664	3.0	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	80,500	-1.23%	3.21%	72,433	-0.482	16,970	3.4	4.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tiêu cực
PVS	37,300	-3.62%	-5.57%	19,076	-0.375	4,118	1.2	9.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	110,700	-1.77%	-5.22%	33,210	-0.320	11,734	5.0	9.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBS	17,300	-2.26%	-2.81%	17,316	-0.212	1,828	1.5	9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NTP	51,500	2.79%	2.18%	10,570	0.160	5,810	2.4	8.9	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	12,000	-0.83%	-0.83%	35,096	-0.157	140	2.5	85.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
SHS	15,000	-1.96%	-4.46%	13,492	-0.144	1,119	1.1	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HUT	12,500	-1.57%	-6.02%	13,354	-0.114	525	1.2	23.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DTK	10,500	-2.78%	-5.41%	7,169	-0.108	1,245	0.8	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
THD	137,700	0.36%	1.62%	53,014	0.105	395	10.5	348.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

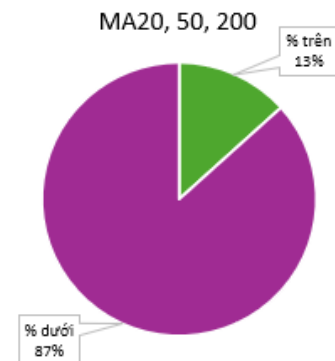
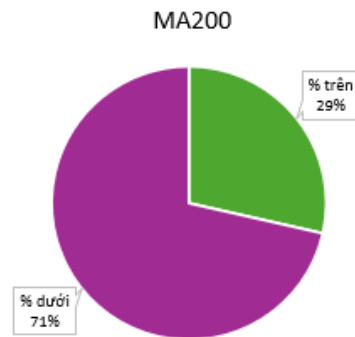
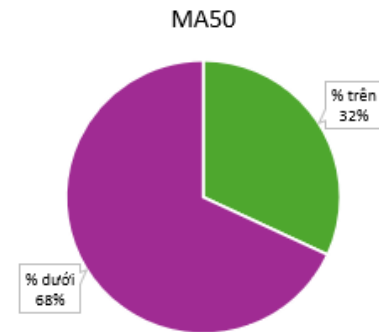
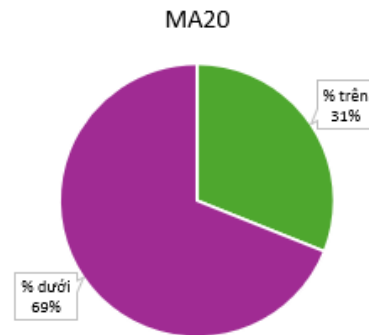
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MVN	62,900	-4.55%	-13.24%	76,326	-0.158	2,341	5.0	27.2	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
IDP	238,500	15.00%	-19.15%	14,740	0.101	9,438	4.9	25.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	40,600	-0.98%	-3.56%	145,202	-0.065	3,104	2.0	13.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGR	111,800	10.15%	21.92%	8,966	0.041	6,227	7.9	17.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAP	28,000	-6.35%	2.56%	10,140	-0.029	-1,817	3.0	-15.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TLP	9,200	-26.98%	4.55%	2,213	-0.027	852	0.9	11.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FOX	63,200	-1.25%	-0.47%	46,611	-0.027	4,936	3.7	12.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
MSR	48,500	-1.02%	10.98%	53,789	-0.025	2,208	3.7	22.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	61,900	-3.13%	1.48%	14,370	-0.020	4,365	4.8	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VUA	17,000	11.84%	29.77%	3,400	0.018	616	1.7	27.6	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
QNS	49,200	0.6%	23.0	8.7	40,200	48,900	1.7	9.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHP	16,500	0.9%	24.0	19.9	8,254	16,350	1.5	30.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,350	1.4%	5.6	3.3	9,458	14,150	1.3	15.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HUT	12,500	-1.6%	8.6	28.0	12,700	20,100	1.2	23.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PAN	18,800	-1.8%	5.4	8.3	19,150	26,771	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			07/09/2026	04/09/2026	03/09/2026	28/08/2026	27/08/2026	26/08/2026	25/08/2026	24/08/2026
VNINDEX	MA200	Trên	26%	27%	25%	28%	29%	28%	26%	28%
		Dưới	74%	73%	75%	72%	71%	72%	74%	72%
	MA50	Trên	34%	37%	37%	41%	41%	40%	36%	39%
		Dưới	66%	63%	63%	59%	59%	60%	64%	61%
	MA20	Trên	34%	42%	45%	51%	52%	53%	51%	62%
		Dưới	66%	58%	55%	49%	48%	47%	49%	38%
VN30	MA200	Trên	37%	47%	43%	47%	50%	47%	40%	40%
		Dưới	63%	53%	57%	53%	50%	53%	60%	60%
	MA50	Trên	63%	63%	60%	77%	77%	70%	60%	67%
		Dưới	37%	37%	40%	23%	23%	30%	40%	33%
	MA20	Trên	57%	67%	67%	90%	90%	90%	83%	90%
		Dưới	43%	33%	33%	10%	10%	10%	17%	10%
HNX	MA200	Trên	27%	29%	29%	30%	30%	28%	27%	29%
		Dưới	73%	71%	71%	70%	70%	72%	73%	71%
	MA50	Trên	31%	33%	31%	34%	34%	34%	31%	34%
		Dưới	69%	67%	69%	66%	66%	66%	69%	66%
	MA20	Trên	27%	29%	29%	30%	30%	28%	27%	29%
		Dưới	73%	71%	71%	70%	70%	72%	73%	71%
UPCOM	MA200	Trên	28%	31%	30%	32%	31%	32%	32%	33%
		Dưới	72%	69%	70%	68%	69%	68%	68%	67%
	MA50	Trên	32%	33%	34%	34%	33%	32%	33%	33%
		Dưới	68%	67%	66%	66%	67%	68%	67%	67%
	MA20	Trên	31%	32%	32%	32%	32%	32%	32%	32%
		Dưới	69%	68%	68%	68%	68%	68%	68%	68%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 15		Tháng 9										Tháng 8									
		07	04	03	28	27	26	25	24	21	20	19	18	17	14	13	12	11	10	07	06
1	Bán lẻ	61	63	68	81	82	81	80	81	78	74	72	72	74	71	73	71	71	68	59	60
2	Hóa chất	59	59	60	57	58	59	56	56	52	44	43	44	41	41	44	46	47	47	41	34
3	Hàng & Dịch vụ Côn...	55	61	61	66	66	65	65	65	62	56	57	58	52	49	51	53	52	48	39	36
4	Tài nguyên Cơ bản	53	56	59	66	67	68	68	68	67	64	66	65	61	62	61	64	65	66	64	64
5	Thực phẩm và đồ uống...	53	53	53	57	58	58	58	57	54	50	49	49	48	48	48	47	46	46	43	42
6	Ô tô và phụ tùng	53	54	52	55	54	55	57	55	53	49	52	51	55	55	56	56	57	61	58	60
7	Bất động sản	52	52	53	56	57	55	52	50	42	28	30	33	29	28	30	33	32	32	31	33
8	Dầu khí	52	63	61	57	58	59	58	59	49	41	39	36	29	30	38	44	40	42	39	31
9	Ngân hàng	51	54	52	60	56	54	54	56	52	43	42	44	42	44	49	52	52	51	44	44
10	Hàng cá nhân & Gia ...	51	54	48	53	53	54	53	49	49	42	42	41	42	39	34	33	35	31	24	25
11	Dịch vụ tài chính	46	50	51	60	58	57	56	53	51	30	30	32	31	31	35	37	38	36	31	33
12	Xây dựng và Vật liệu	40	40	43	50	51	51	50	51	49	42	45	47	44	42	42	41	39	39	36	37
13	Điện, nước & xăng d...	38	39	47	52	52	55	56	58	57	55	56	55	53	52	57	59	62	61	52	50
14	Công nghệ Thông tin	35	34	34	45	44	45	43	42	41	28	26	30	28	27	30	44	46	46	40	44
15	Du lịch và Giải trí	35	30	31	44	45	44	40	43	37	36	35	36	35	35	37	39	39	39	37	41

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	245,000	-4.3%	6.5%	1,901,736	11.1	89.0	2,753	1,529.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	74,500	-0.9%	1.2%	612,004	2.3	7.7	9,730	903.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
STB	76,600	-0.9%	2.7%	144,408	2.3	46.9	1,634	164.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SSB	17,850	2.3%	11.6%	61,918	1.5	20.5	870	32.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MSR	48,500	-1.0%	11.0%	53,789	3.7	22.0	2,208	114.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEA	36,000	0.6%	2.0%	47,774	2.0	6.2	5,818	11.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	26,400	0.0%	-0.4%	35,639	2.4	20.5	1,286	202.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
QNS	49,200	0.6%	5.4%	18,101	1.7	9.4	5,267	23.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TDP	34,600	4.7%	10.9%	3,242	2.5	23.3	1,483	9.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
AAS	8,900	4.7%	18.7%	2,041	0.8	16.2	548	50.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
VTZ	20,500	1.0%	-0.5%	1,561	1.7	23.0	890	37.4	Tích cực	9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
HHP	16,500	0.9%	2.5%	1,521	1.5	30.5	541	24.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HTN	9,670	3.9%	8.3%	862	0.6	-119.1	-81	6.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SBG	14,350	1.4%	5.9%	861	1.3	15.5	927	5.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DRI	14,200	0.0%	0.7%	1,043	1.3	4.7	3,030	9.0	Tích cực	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	27,300	-1.8%	2.1%	216,596	1.2	7.3	3,758	412.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NTP	51,500	2.8%	2.2%	10,570	2.4	8.9	5,810	17.8	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TRC	87,000	0.0%	0.0%	2,610	1.2	9.0	9,625	6.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CTF	20,800	1.7%	1.5%	1,990	2.0	175.5	119	6.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HSL	10,150	0.0%	1.0%	391	0.9	127.5	80	7.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
PAN	18,800	-1.8%	-5.3%	4,713	0.9	4.0	4,760	5.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCB	58,000	-1.5%	-3.8%	484,629	2.0	11.6	4,984	277.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
CTG	30,800	-1.9%	-3.3%	239,222	1.2	6.0	5,172	222.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACV	40,600	-1.0%	-3.6%	145,202	2.0	13.1	3,104	20.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MWG	72,000	-1.5%	-4.6%	106,255	3.0	10.8	6,664	279.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HVN	22,500	0.0%	-2.8%	70,009	7.4	14.5	1,555	15.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
POW	12,850	0.0%	-3.4%	39,422	1.0	6.3	2,049	61.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEE	61,000	-2.4%	-6.2%	39,070	4.9	11.0	5,569	80.1	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OCB	10,250	-2.8%	-6.4%	31,391	0.9	7.1	1,454	40.3	Tiêu cực	-7.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
NAB	11,300	-2.2%	-3.0%	24,395	0.9	5.0	2,258	11.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HUT	12,500	-1.6%	-6.0%	13,354	1.2	23.8	525	8.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	31,600	-0.9%	-3.1%	13,191	2.0	6.1	5,201	29.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMP	142,000	-0.7%	-1.5%	11,624	4.1	9.1	15,674	11.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VTP	52,000	1.4%	-3.9%	10,498	4.6	23.7	2,199	28.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DSE	22,450	0.7%	-3.2%	9,614	1.8	35.6	631	11.3	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực
EVF	12,100	-2.0%	-3.6%	9,203	0.9	9.5	1,273	20.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PC1	20,050	-0.2%	-1.5%	8,246	1.2	7.1	2,809	21.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
NT2	20,450	0.0%	-3.1%	5,887	1.2	4.7	4,359	7.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	9,900	-0.8%	-3.4%	5,688	0.5	8.5	1,164	23.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	13,600	-2.2%	-9.0%	5,091	0.9	14.8	917	166.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,060	-1.23%	-5.18%	25,500	216.4%	(354)	0.7	-22.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MWG	72,000	-1.50%	-4.64%	140,000	94.4%	6,664	3.0	10.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
KDH	17,350	0.29%	-5.71%	31,700	82.7%	1,567	1.1	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HDC	11,750	0.43%	-4.86%	21,400	82.1%	2,909	0.9	4.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DPG	28,800	-1.03%	-4.00%	48,900	69.8%	3,441	1.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	17,000	-2.86%	2.72%	28,700	68.8%	2,298	1.0	7.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	39,850	-0.13%	-3.28%	66,800	67.6%	3,174	2.1	12.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
PLC	19,200	-4.00%	-5.42%	31,900	66.1%	1,738	1.1	11.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	24,800	-4.43%	-5.34%	40,500	63.3%	1,049	1.6	23.6	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PTB	32,000	-0.31%	0.00%	52,000	62.5%	5,852	0.9	5.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
IDC	31,600	-0.94%	-3.07%	51,200	62.0%	5,201	2.0	6.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	14,300	1.78%	5.54%	23,100	61.5%	1,983	0.7	7.2	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
DCM	31,800	-2.30%	1.76%	51,000	60.4%	4,939	1.5	6.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực
CTG	30,800	-1.91%	-3.30%	48,800	58.4%	5,172	1.2	6.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
F88	61,900	-3.13%	1.48%	98,000	58.3%	4,365	4.8	14.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	37,300	-3.62%	-5.57%	58,800	57.6%	4,118	1.2	9.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBB	20,200	-1.70%	-4.04%	31,300	55.0%	3,226	1.4	6.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HPG	21,550	-0.69%	-2.27%	32,700	51.7%	2,750	1.3	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
MSN	68,600	-0.58%	-2.14%	101,200	47.5%	4,633	2.5	14.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NLG	25,500	-0.78%	4.08%	36,800	44.3%	1,407	1.0	18.1	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn